TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 4 - 2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 628/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Tr**, sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Lâm Ngọc L**, sinh năm: 1997. (Vắng mặt)

ĐKTT: Khu phố H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Tr trình bày: bà và ông Lâm Ngọc L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống ông bà chỉ hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó thường nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế; ông L không chịu khó làm ăn, không chăm lo, xây dựng gia đình. Bà Tr đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông L không thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi vã, gây gổ. Từ tháng 07/2022 đến nay, bà Tr về nhà mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng không còn chung sống với nhau, mỗi người có

cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông L nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lâm Gia K và Lâm Gia K1, cùng sinh ngày 12/01/2020. Từ khi ly thân thì cháu K ở với mẹ; còn cháu K1 ở với ông L. Do bé K1 được ông bà nội phụ giúp chăm sóc từ nhỏ nên sau khi ly hôn bà Tr giao cháu K1 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng để cháu K1 được gần ông bà nội, bà Tr không cấp dưỡng nuôi con. Bà Tr yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, những lúc đi làm thì bà Tr vẫn gửi cả cháu K và cháu K1 nhờ ông bà nội trông nom. Bản thân bà Tr làm công nhân Công ty Donastanda, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000đồng, còn ông L làm thợ xăm hình nghệ thuật nhưng không rõ mức thu nhập là bao nhiêu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lâm Ngọc L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do; Ông L cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bích Tr được ly hôn với ông Lâm Ngọc L; giao cháu Lâm Gia K cho bà Tr nuôi dưỡng, giao cháu Lâm Gia K1 cho ông L nuôi dưỡng. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Tr và ông L. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lâm Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp. [2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Bích Tr tự nguyện kết hôn vào ngày 29/11/2019, đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà Tr cho rằng sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó thường nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; ông L không chịu khó làm ăn, không chăm lo, xây dựng gia đình. Bà Tr đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông L không thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi vã, gây gổ. Từ tháng 07/2022 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, mỗi người có cuộc

sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông L nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông L để làm việc, nhưng ông L đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy ông L bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với bà Tr.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Ông Lâm Ngọc L đang sinh sống tại ấp Phượng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay bà Tr và ông L không còn chung sống với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn thì ban ấp không nắm được vì bà Tr, ông L không trình báo địa phương. Như vậy, lời khai của bà Tr về việc vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến ly thân là có cơ sở.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, bà Tr và ông L đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Tr yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lâm Gia K, sinh ngày 12/01/2020; giao cháu Lâm Gia K1, sinh ngày 12/01/2020 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, 02 bé còn nhỏ và là anh em sinh đôi, cần sự chăm sóc của mẹ, nhưng do hiện nay bà Tr chưa đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; mặt khác, cháu K1 ở với ông L từ nhỏ, được ông bà nội phụ giúp chăm sóc. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu Lâm Gia K cho bà Tr, giao cháu Lâm Gia K1 cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu giải quyết, ông L không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà Tr trình bày không có tài sản chung, nợ chung; ông L không có lời khai, không có văn bản yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí: Bà Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Tr.

1. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bích Tr được ly hôn với ông Lâm Ngọc L.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 134/2019 ngày 29/11/2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nguyễn Thị Bích Tr và ông Lâm Ngọc L không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Gia K, sinh ngày 12/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Bích Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lâm Gia K1, sinh ngày 12/01/2020 cho ông Lâm Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Nguyễn Thị Bích Tr, ông Lâm Ngọc L được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Bích Tr và ông Lâm Ngọc L có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Tr phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0006862 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương